TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 12/2019/QĐST-HNGĐ

Ninh Kiều, ngày 11 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân thụ lý số 782/2018/TLST/HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: phường X, quận N, thành phố C.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 56, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Thanh T** và ông **Nguyễn Quốc K**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Nguyễn Thị Thanh T** và ông **Nguyễn Quốc K** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông K và bà T thống nhất giao con chung là Nguyễn Kim N (nữ) sinh ngày 17/01/2017 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông K tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 700.000 đồng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho ông K không ai có quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu N,

các bên có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông K, bà T thông nhất xin tự thỏa thuận nên không đặt ra xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà T, ông K mỗi người phải chịu 75.000 đồng, bà T tự nguyện nộp thay cho ông K 75.000 đồng. Bà T đã tạm ứng án phí 300.000 đồng, chuyển 150.000 đồng thành án phí hôn nhân, bà T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 000723 ngày 20/12/2018.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- UBND P. Xuân Khánh, QNK, TPCT;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG